

Môn Đệ Hóa Truyền Giáo Bài 16

Nói tiếng “lạ” [chữ Hy-lạp “glossa”, γλωσσα] dựa theo Kinh–Thánh

Giới thiệu tổng quát

Điểm chính của bài: **Nếu ai trong chúng ta có ân-tứ nói tiếng “lạ” [nói một ngôn ngữ khác], thì ân-tứ đó phải dùng để gây dựng Thân-Thể Chúa bằng cách noi theo sự dạy dỗ của sứ-đồ Phao-lô như ông đã ghi lại trong 1 Cô-rinh-tô đoạn 14.**

Xin chúng ta giả sử đây là lần đầu tiên chúng ta có nghe ai nói đến câu “nói tiếng lạ” và chúng ta bởi sự tò mò muốn hiểu rõ “nói tiếng lạ” có ý nghĩa gì? Chúng ta phải đào sâu vào nền tảng của đức tin, tức là Lời của Chúa trong Kinh-Thánh để thử xem chúng ta có thể rút ra những điều dạy dỗ nào chúng ta có thể áp dụng được.

Chúng ta sẽ cố gắng tìm câu trả lời cho những câu hỏi sau đây. (1) chúng ta nên hiểu như thế nào câu “nói tiếng lạ” dựa theo Kinh-Thánh? Ai có thể nhận lãnh ân-tứ nói tiếng “lạ”? (3) mục đích của việc nói tiếng lạ là gì? (4) nếu một ai đó được ân-tứ tiếng lạ thì ân-tứ này phải được sử dụng như thế nào trong Hội Thánh?

Cách thức tìm hiểu về câu “nói tiếng lạ” trong bài này

Chúng ta sẽ dựa vào Kinh-Thánh Tân Ước, đặc biệt là sách Công-Vụ và sách 1 Cô-rinh-tô 12 & 14. Để có thể hiểu một cách chính xác, chúng ta phải trở về với nguyên văn của Kinh-Thánh nguyên thủy, tức là ngôn-ngữ sử dụng bởi các tác giả của Tân-Ước: đó là văn tự Hy-Lạp. Đôi khi ý nghĩa thật của một câu KT có thể bị lạc đi khi dịch ra một ngôn ngữ khác, gồm cả những bản dịch tiếng Anh và tiếng Việt.

Sau đây là những điểm để làm bình phong (background) cho bài hôm nay:

1. Tất cả những sách trong Tân-Ước được viết bằng tiếng Hy-lạp (Greek).
2. Lu-ca là một người ngoại bang (Gentile), Lu-ca là một người tin theo Chúa Jesus và là tác giả của sách Tin-Lành Lu-ca và sách Công-Vụ, **được viết bằng tiếng Hy-Lạp**
3. Sứ-đồ Phao-Lô là người Do-Thái nhưng tất cả những lá thư của ông **đều bằng tiếng Hy-Lạp**
4. Lu-ca và Phao-lô là **bạn đồng hành** trong những chuyến truyền giáo của Phao-lô; và Phao-lô gọi Lu-ca là một “vị Bác-sĩ được yêu chuộng” (beloved Physician) Cô-lô-se 4:14
5. Phao-lô và Lu-ca **có cùng một sự hiểu biết** về Tin-Lành của Chúa Cứu Thế Jesus và về những tín-lý của Tin-Lành, kể cả những hiểu-biết về báp-tem Thánh Linh, ân-tứ Thánh-Linh và về vấn đề “nói tiếng lạ”

Chúng ta nên hiểu câu “nói tiếng lạ” như thế nào?

Khi thông dịch chữ “glossa” [γλωσσα] từ tiếng Hy-Lạp thì nó có 2 ý nghĩa: (1) cái lưỡi (tongue), và (2) **ngôn ngữ (language)**

Rất tiếc là có nhiều bản dịch Kinh-Thánh tiếng Anh đã chọn nghĩa thứ nhất (cái lưỡi) thay vì nghĩa thứ 2 (ngôn ngữ). Trong nhiều bản dịch tiếng Việt cũng vậy, “speaking in tongues” được dịch là tiếng “lạ” thay vì là “ngôn-ngữ”. Tuy-nhiên bản dịch Phan Khôi (1925) thì dịch là “các thứ tiếng khác” trong Công-Vụ 2:4, trong khi đa số các bản dịch tiếng Việt hiện-đại thì dịch là “tiếng lạ”. Từ chữ “tiếng lạ” một số tín hữu đã có một thói quen hiểu theo nghĩa là âm-tứ phát âm những chữ mà người nghe không hiểu. Có một số đã cho việc nói tiếng “lạ” là nói một thứ tiếng “mới”.

Ôn lại: trường hợp đầu tiên về tiếng “lạ”

Trong bài về Báp-tem Thánh Linh, chúng ta biết trong ngày lễ Ngũ-Tuần, có 120 môn-đồ họp nhau trên phòng cao, thì thành linh có tiếng động lớn như tiếng gió bão ào ào và có những lưỡi như lửa hiện trên mỗi môn-đồ. Những môn-đồ được đầy dẫy Thánh Linh và bắt đầu nói các thứ tiếng [ngôn ngữ] khác nhau. Có nhiều người từ các quốc gia khác đến Giê-ru-sa-lem tham dự lễ thì kéo ra xem tiếng ồn ào đó là gì. Những người này khám phá là các môn-đồ người Ga-li-lê đang nói ngôn ngữ của người đến tham dự lễ. Các người ngoại quốc này rất ngạc nhiên và hỏi nhau, “Há có phải những người này là người Ga-li-lê sao? Làm sao chúng ta nghe họ nói các thứ tiếng me đê [glossa - [γλωσσα] của mình?”

Chúng ta có thể nhận thấy ở đây, âm-tứ nói tiếng “lạ” thì thật rõ ràng là âm-tứ nói những tiếng ngoại ngữ mà 120 môn-đồ chưa từng học hoặc biết trước.

Trong những phân đoạn về nói tiếng lạ trong sách Công-Vụ, và nhiều phân đoạn của thư-tín Phao-lô viết, chúng ta nhận thấy chữ “glossa” được sử dụng mỗi khi đề cập đến âm-tứ nói tiếng lạ.

Chúng ta cũng để ý ở đây là các sứ-đồ khác như Phi-e-rơ, Giăng, và Gia-cơ là những người đã từng có kinh nghiệm được ban cho âm-tứ nói tiếng lạ trong ngày lễ Ngũ-Tuần nhưng các sứ-đồ này không bao giờ đề cập đến âm-tứ này trong những thư-tín trong Tân-Ước gửi đến các Hội-Thánh. Chúng ta có thể nói âm-tứ nói tiếng lạ có lẽ ít được phổ thông trong các Hội-Thánh thời bấy giờ, ngoại trừ hội-thánh tại Cô-rinh-tô.

Những bằng chứng cho thấy “glossa” là ngôn ngữ loài người

Lu-ca trong Công-vụ 2 dùng chữ glossa để chỉ về 120 môn-đồ trên phòng cao trong ngày lễ Ngũ-tuần nói các ngôn ngữ của loài người vì những người ngoại quốc đều đã hiểu được.

Sự kiện thứ hai về nói tiếng lạ là trong Công-Vụ 10 khi thầy-đội Cọt-nây và cả nhà ông được Phi-e-rơ ghi nhận là họ đã được âm-tứ nói tiếng lạ như 120 môn-đồ trên phòng cao, tức là nói ngôn ngữ của loài người (human languages). Đây là một phép lạ để các tín-đồ Do Thái nhận ra rằng người ngoại bang cũng được nhận lãnh âm-tứ cứu rỗi như người tín-đồ Do Thái.

Khi sứ-đồ Phao-lô gặp 12 tín-đồ tại Ê-phê-sô, Phao-lô đặt tay trên họ thì họ nhận được Báp-tem Thánh Linh và cũng nhận được âm-tứ nói tiếng glossa (Công-Vụ 19), tức là ngôn ngữ ngoại quốc mà họ chưa từng biết. Lu-ca dùng chữ glossa γλωσσα khi ghi lại sự kiện này.

Như vậy chúng ta thấy rất rõ là Lu-ca dùng chữ glossa để nói đến ngôn ngữ loài người. Khi các người ngoại quốc chứng kiến việc 120 môn-đồ nói glossa thì những người ngoại quốc đều hiểu **mà không cần có ai thông dịch.**

Phao-lô dùng chữ “glossa” [γλωσσα] trong thư Cô-rinh-tô

Chữ glossa được Phao-lô sử dụng đầu tiên là trong 1 Cô 12:10. Nhiều bản dịch tiếng Anh dịch ra là “speaking in tongues”, nhưng cũng có nhiều bản khác dịch là “ngôn ngữ” khác [different languages]. Trong bản dịch Phan Khôi 1925, thì ông đã **không** dùng chữ “tiếng lạ” mà lại dùng là “các thứ tiếng [ngôn ngữ] khác”.

Trong bối cảnh của ngày lễ Ngũ-Tuần, thì cách dịch sát nghĩa nhất của chữ glossa là “ngôn ngữ loài người” vì các người ngoại quốc đều hiểu 120 môn-đồ nói gì.

Phao-lô cũng đã dùng “glossa” trong 1 Cô 12, 13, và 14 như Lu-ca đã dùng trong Công-Vụ để nói đến ngôn ngữ loài người khi đề cập đến ân-tứ tiếng “lạ”. Vì Phao-lô và Lu-ca là những bạn đồng hành trên các chuyến truyền giáo của Phao-lô, và là những học-giả rất thông-thạo tiếng Hy-Lạp, cho nên chúng ta có thể kết luận là hai người này có cùng một sự hiểu biết về ý-nghĩa chữ glossa khi hai người sử dụng chữ này trong Tân Ước.

Như vậy “tiếng lạ” là ngôn ngữ loài người chứ không phải là những cách phát âm những từ ngữ mà chưa dân tộc nào sử dụng. Một số các nhà thần học gọi ân-tứ nói tiếng lạ trong các Hội-Thánh hiện đại là “ecstatic utterances”, tạm dịch là “phát âm cực vui”. Sự phát âm này không có một cấu trúc văn phạm hoặc hành văn thông thường như những ngôn ngữ của con người mà có thể hiểu được.

Chúng ta có cùng những ân-tứ thuộc linh như nhau không?

Không, dựa vào lời dạy của Phao-lô trong 1 Cô 12:29-31, “*Có phải tất cả đều là sứ-đồ sao? Có phải tất cả đều là tiên-tri sao? Có phải tất cả đều là giáo-sư sao? Có phải tất cả đều làm phép-lạ sao? Có phải tất cả đều được ân-tứ chữa-bệnh sao? Có phải tất cả đều nói tiếng-lạ sao? Có phải tất cả đều thông-dịch tiếng-lạ sao? Hãy khao-khát tìm kiếm những ân-tứ lớn-lao hơn*”. Dĩ-nhiên câu trả lời cho những câu hỏi Phao-lô đặt ra là KHÔNG, chúng ta không được ban cho cùng những ân-tứ thuộc linh như nhau. Ân-tứ nói ngôn ngữ ngoại quốc cũng vậy, không phải ai cũng có ân-tứ đó.

Sứ-đồ Phao-lô này khuyên con cái Chúa hãy mong muốn những ân-tứ tốt hơn. Để làm gì? Phao-lô lúc nào cũng ưu-tư đến vắn-đề thuộc linh cho tất cả chi-thể trong Thân-Thể Đấng Christ, chứ không phải chỉ cho một số người nào đó thôi. Thêm vào đó, Phao-lô cũng dạy là nếu chúng ta đã nhận được ân-tứ thuộc linh thì chúng ta cũng **không phải** là những người đặc-biệt đáng-tôn-trọng hơn những người chưa được ban ân-tứ. Như trong Phi-líp 2:3-4 Phao-lô dạy bảo, “*Đừng làm điều gì vì tham-vọng ích-kỷ hoặc hư-vinh nhưng hãy khiêm-tốn, coi người khác [như tôn-trọng] hơn mình. Mỗi người trong anh-chị em chớ tìm lợi-riêng cho mình [mà thôi] nhưng hãy*

chú trọng đến lợi ích của người khác nữa.” Điều dạy dỗ trong câu KT này thì cũng tương-tự như sự dạy dỗ cho con cái Chúa ước ao những ân-tứ lớn lao hơn **để gây dựng Hội-Thánh Chúa**.

Phao-lô hướng dẫn cách xử dụng ân-tứ “tiếng lạ”

Khi Phao-lô biết được là các tín-hữu tại hội-thánh Cô-rinh-tô đang mong muốn ân-tứ nói các thư ngoại ngữ (glossa), Phao-lô nài khuyên các tín hữu này phải ước ao những ân-tứ tốt hơn để gây dựng hội-thánh.

Phao-lô cũng đã khuyên các tín-hữu hội-thánh Cô-rinh-tô là những người nói tiếng ngoại-quốc (glossa) thì gây dựng chính mình, còn những ai có ân-tứ nói tiên tri thì gây dựng hội-thánh.

Chúng ta sẽ thấy những sự dạy dỗ này và nhiều điều dạy dỗ khác về ân-tứ nói tiếng glossa trong phân đoạn 1 Cô 14:1-19 sau đây. Phân đoạn này rất dễ hiểu nên không cần nhiều lời giải thích.

1 Hãy theo đuổi **tình yêu thương**, hãy khao khát tìm kiếm các linh ân, đặc biệt là ân tứ nói tiên tri. 2 Vì người nói tiếng lạ không phải nói với người nhưng nói với Đức Chúa Trời, vì không ai hiểu người ấy nói gì và người do Đức Thánh Linh nói những sự huyền nhiệm. 3 Còn tiên tri thì rao truyền cho loài người để xây dựng, khích lệ và an ủi. 4 Người nói tiếng lạ **chỉ xây dựng chính mình**, nhưng tiên tri **xây dựng hội thánh**. 5 Tôi mong tất cả anh chị em nói tiếng lạ nhưng mong anh chị em nói tiên tri hơn. Người nói tiên tri quan trọng hơn người nói tiếng lạ mà không [hay trừ phi] được thông dịch **để hội thánh được xây dựng**. 6 Thưa anh chị em, nếu bây giờ tôi đến với anh chị em mà không nói lời mạc khải từ Chúa, lời tri thức hay lời tiên tri hoặc lời dạy dỗ nhưng **nói tiếng lạ thì ích gì cho anh chị em?** 7 Cũng vậy, những nhạc cụ không sinh động như sáo, đàn cầm khi phát ra âm thanh, nếu âm điệu không phân biệt thì làm sao biết được sáo hay đàn cầm chơi điệu gì? 8 Và nếu người ta không phân biệt được tiếng kèn thổi thì làm sao chuẩn bị ra trận? 9 Anh chị em cũng vậy, khi nói tiếng lạ, anh chị em nói tiếng không rõ nghĩa **làm sao ai hiểu được anh chị em nói gì?** Như thế anh chị em đang nói vu vơ. 10 Trên thế giới có nhiều ngôn ngữ nhưng **ngôn ngữ nào cũng có ý nghĩa**. 11 Vậy nếu tôi không hiểu ngôn ngữ của người nói thì tôi sẽ là **người ngoại quốc đối với người ấy** và người ấy cũng là **người ngoại quốc đối với tôi**. 12 Anh chị em cũng vậy, vì anh chị em khao khát tìm kiếm các linh ân, thì hãy hết sức tìm kiếm **để xây dựng hội thánh**. 13 Vì vậy người nói tiếng lạ nên cầu nguyện **để có thể thông dịch tiếng ấy**. 14 Nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ thì tâm linh tôi cầu nguyện nhưng **tâm trí lại bất động**. 15 Thế thì tôi phải làm gì? Tôi sẽ cầu nguyện bằng tâm linh nhưng cũng bằng **tâm trí nữa**. Tôi sẽ ca ngợi bằng tâm linh nhưng cũng ca ngợi bằng **tâm trí nữa**. 16 Nếu anh chị em chỉ cảm tạ Chúa bằng tâm linh mà thôi, thì thế nào một người bình thường đáp "A-men" cùng với lời cảm tạ của anh chị em được, vì người ấy **không hiểu anh chị em nói gì**. 17 Vì dù lời cảm tạ của anh chị em thật tốt lành, nhưng không xây dựng được người khác. 18 Cảm tạ Đức Chúa Trời, tôi nói tiếng lạ nhiều hơn hết thảy anh chị em. 19 Nhưng trong hội thánh, tôi thà chỉ nói **năm lời bằng tâm trí để dạy dỗ người khác hơn là nói một vạn lời bằng tiếng lạ**.

Trong phân đoạn trên, chúng ta thấy Phao-lô nhấn mạnh đến sự **hiểu biết của tâm-trí** khi xử dụng tiếng “lạ” trong sự thờ phượng và việc **gây dựng hội-thánh** bằng những ân-tứ tốt hơn.

Sự thờ-phượng có trật tự khi nhóm lại

Trong phân-đoạn kế tiếp trong 1 Cô. 14:26-28 sứ đồ Phao-lô dạy cách xử dụng ân-tứ nói tiếng lạ như thế nào cho phải lẽ trong sự thờ phượng của Hội-Thánh:

Thưa anh chị em, thế thì vấn đề là gì? Khi anh chị em họp lại với nhau, người thì có thánh ca, người có lời dạy dỗ, người có lời mặc khải, **người nói tiếng lạ, người thông dịch tiếng lạ.** Hãy làm mọi sự **để xây dựng.** 27 Nếu có ai nói tiếng lạ thì chỉ nên hai hay ba người là nhiều nhất, phải theo thứ tự và **một người phải thông dịch.** 28 Nếu **không có ai thông dịch,** người ấy nên im lặng trong hội thánh; **chỉ nói với riêng mình và với Đức Chúa Trời.**

Đây là sự dạy dỗ về cách xử dụng tiếng lạ với một mục đích để xây dựng hội-thánh. Nhưng trên hết các ân-tứ, tình YÊU-THƯƠNG phải là mục-đích tối cao của việc xử dụng các ân-tứ (1 Cô. 14:1). Tình YÊU-THƯƠNG là trái đầu tiên trong 9 trái Thánh-Linh.

Kết Luận

1. Nói tiếng lạ (glossa) là nói ngôn ngữ loài người mà người có ân-tứ này chưa từng biết hay chưa từng học
2. Chúng ta đã hiểu về ân-tứ này khi chúng ta trở lại với Kinh-Thánh bằng ngôn ngữ Hy-Lạp là ngôn ngữ các tác-giả của các sách Tân-Uớc đã xử dụng.
3. Người xử dụng ân-tứ nói các ngôn ngữ khác phải cần có người thông dịch để tất cả hội-thánh đều có thể hiểu được.
4. không có người thông dịch thì người có ân-tứ này phải xử dụng ân-tứ đó một cách riêng tư với Chúa
5. Trên hết các ân-tứ, TÌNH YÊU THƯƠNG phải là mục đích tối cao khi xử dụng các ân-tứ để gây dựng hội-thánh.

Câu hỏi cho bài 16

1. Bạn có nghĩ rằng ân-tứ nói “tiếng lạ” dựa theo Kinh-Thánh Tân-Uớc là nói những ngôn ngữ của loài người? Nếu có thì tại sao có? Nếu không, thì tại sao không?
2. Người có ân-tứ nói các ngôn ngữ khác [glossa] có thể nâng-đỡ và gây dựng những con cái Chúa khác trong Hội-Thánh không? Nếu có thì tại sao có? Nếu không, thì tại sao không?
3. Làm cách nào người có ân-tứ nói các thứ tiếng khác có thể gây dựng Hội-Thánh?

Xin xem lại 1 Cô. 14 (đã chép trong bài này) cho câu hỏi số 4 và 5 sau đây

4. Sứ-đồ Phao-lô ước ao tất cả mọi người đều có ân-tứ nói tiếng lạ, nhưng ước ao này có thể thành sự-thật được không? Xin cho biết lý do.
5. Phao-lô có khuynh hướng nào sau đây: (1) nói tiếng lạ trong những buổi thờ-phượng chung vì ông nói tiếng lạ nhiều hơn tất cả ai hết hoặc (2) nói một vài lời dạy dỗ mà ai trong hội-thánh cũng có thể hiểu được? Tại sao sứ-đồ Phao-lô có khuynh hướng đó?